VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC	*Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện

Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13;

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định phối hợp thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015) về hồ sơ, trình tự, thủ tục xét, đề nghị, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân và thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và rút ngắn thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu; trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Bảo đảm tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa, khách quan, công bằng; khuyến khích phạm nhân, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thi đua cải tạo tiến bộ, chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện hỗ trợ thực hiện tốt nhiệm vụ.

Chương II
HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT, ĐỀ NGHỊ, QUYẾT ĐỊNH THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 4. Hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm các tài liệu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, gồm các tài liệu như sau:

a) Đơn xin tha tù trước thời hạn có điều kiện của phạm nhân kèm theo cam kết không vi phạm pháp luật, các nghĩa vụ phải chấp hành khi được tha tù trước thời hạn;

b) Bản sao bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Quyết định thi hành án;

c) Tài liệu thể hiện phạm nhân có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt là các Quyết định hoặc bản sao Quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù;

d) Bản sao Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

đ) Văn bản, tài liệu thể hiện việc chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, nộp án phí như: Các biên lai, hóa đơn, chứng từ, Quyết định miễn hình phạt tiền, miễn nộp án phí của Toà án, Quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, văn bản thỏa thuận của người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại về việc không phải thi hành khoản nghĩa vụ dân sự theo bản án, Quyết định của Toà án được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận hoặc các văn bản, tài liệu khác thể hiện việc này;

e) Tài liệu để xác định thời gian thực tế đã chấp hành án phạt tù là bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Quyết định thi hành án.

Mốc thời gian để xác định thời gian thực tế đã chấp hành án phạt tù được tính đến ngày họp Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam, ngày họp xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân;

g) Đối với trường hợp người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người đang chấp hành án phạt tù dưới 18 tuổi thì phải có một trong các tài liệu chứng minh sau:

Tài liệu chứng minh người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng. Trường hợp có thân nhân là người có công với cách mạng phải có giấy xác nhận hoặc bản sao giấy tờ chứng minh có thân nhân là người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị nơi người đó đã công tác, học tập xác nhận. Trường hợp là con nuôi hợp pháp của người có công với cách mạng thì phải có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trước thời điểm người đó phạm tội;

Bản sao giấy khai sinh hoặc bản trích sao phần bản án để xác định phạm nhân là người đủ 70 tuổi trở lên;

Giấy xác nhận khuyết tật để xác định phạm nhân là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng (theo quy định của pháp luật về người khuyết tật);

Bản sao giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh để xác định nữ phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi;

Bản sao giấy khai sinh hoặc bản trích sao phần bản án để xác định phạm nhân là người đang chấp hành án phạt tù dưới 18 tuổi;

h) Văn bản đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Người đã được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc người đang được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh được bảo lưu kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù và được tính liên tục liền kề với thời gian sau khi trở lại trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để tiếp tục chấp hành án. Khi những người này trở lại trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để tiếp tục chấp hành án, nếu có đủ điều kiện quy định tại Điều 66 hoặc Điều 106 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số

12/2017/QH14 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015), văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này và trong thời gian được tạm đình chỉ hoặc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, được chính quyền địa phương nơi người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù về cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý hoặc cơ sở y tế điều trị cho người được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh xác nhận thì mới được xem xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện.

3. Trường hợp phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác thì trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi nhận phạm nhân trích xuất có văn bản đề nghị trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đang quản lý hồ sơ phạm nhân xem xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện, nếu họ có đủ điều kiện tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 5. Lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Sau khi hoàn thành việc đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân Quý I, 06 tháng, năm theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện rà soát, lập danh sách (kèm theo hồ sơ) đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền như sau:

a) Trại giam thuộc Bộ Công an chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để thẩm định. Trại tạm giam thuộc Bộ Công an chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý để xét duyệt, sau đó chuyển cho Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

b) Trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

c) Trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

d) Trại giam, trại tạm giam thuộc quân khu, quân đoàn chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện.

2. Việc rà soát, lập hồ sơ xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 4 đối với phạm nhân đủ điều kiện sau khi đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù Quý I, trước ngày 15 tháng 8 đối với phạm nhân đủ điều kiện sau khi đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù 06 tháng và trước ngày 31 tháng 12 đối với phạm nhân đủ điều kiện sau khi đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù năm để đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định, đồng thời chuyển cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

3. Khi thực hiện chức năng kiểm sát việc tha tù trước thời hạn có điều kiện, Viện kiểm sát có thẩm quyền phát hiện những phạm nhân đủ điều kiện tha tù trước thời hạn nhưng không được cơ quan có thẩm quyền đề nghị thì yêu cầu cơ quan đó lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho họ.

Điều 6. Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện và Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Bộ Công an quy định việc thành lập và thành phần Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an và trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh; thành phần họp xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện; quy định thành lập và thành phần Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

2. Bộ Quốc phòng quy định việc thành lập và thành phần Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của các trại giam, trại tạm giam

thuộc Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an như sau:

a) Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện chuyển đến, Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh tổ chức họp để xét, đề nghị. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an cấp tỉnh phối hợp với trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách phạm nhân được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện trình Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, đồng thời chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật;

b) Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an chuyển đến, Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an tổ chức họp để thẩm định. Đối với trường hợp cần xin ý kiến của Cơ quan An ninh điều tra thì Hội đồng thẩm định mời đại diện Cơ quan An ninh điều tra của Bộ Công an dự họp hoặc gửi văn bản đề nghị cho ý kiến trước khi Hội đồng họp. Sau khi thẩm định hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Hội đồng tổng hợp kết quả, lập danh sách và báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an duyệt.

Căn cứ kết quả thẩm định đã được Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an duyệt, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an hoàn thành hồ sơ, danh sách, làm văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi phạm nhân đang chấp hành án xem xét, quyết định, đồng thời gửi một bộ hồ sơ, danh sách đến Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

2. Xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng như sau:

a) Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc quân khu, quân đoàn chuyển đến, Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tổ chức họp để xét, đề nghị. Căn cứ kết quả xét của Hội đồng, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phối hợp với trại giam, trại tạm giam thuộc quân khu, quân đoàn hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách, làm văn bản để Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đề nghị Tòa án quân sự cấp quân khu xem xét, quyết định, đồng thời, gửi một bộ hồ sơ, danh sách cho Viện kiểm sát quân sự cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật;

b) Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng chuyển đến, Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức họp để thẩm định. Sau khi thẩm định hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Hội đồng tổng hợp kết quả, lập danh sách và báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng duyệt.

Căn cứ kết quả thẩm định đã được Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng duyệt, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách, làm văn bản đề nghị Tòa án quân sự cấp quân khu có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời, gửi một bộ hồ sơ, danh sách đến Viện kiểm sát quân sự cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Xử lý phạm nhân vi phạm Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ trước khi có Quyết định hoặc đã có Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án nhưng chưa công bố

1. Trường hợp phạm nhân đã được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện mà vi phạm Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trước khi có Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án, thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải kịp thời có văn bản (kèm theo hồ

sơ kỷ luật) báo cáo Thủ trưởng Cơ quan thẩm định hoặc Thủ trưởng Cơ quan xét, đề nghị, Tòa án có thẩm quyền quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án để loại phạm nhân đó ra khỏi danh sách đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Trường hợp phạm nhân đã có Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án nhưng chưa công bố mà vi phạm Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, thì cơ quan lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện kịp thời có văn bản (kèm theo hồ sơ kỷ luật) đề nghị Tòa án đã ra Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, đồng thời gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

Chương III
XÉT, ĐỀ NGHỊ VÀ QUYẾT ĐỊNH RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH

Điều 9. Lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách

1. Việc rà soát, lập hồ sơ xét, đề nghị rút ngắn thời gian thử thách được thực hiện cùng thời điểm với việc rà soát, lập hồ sơ xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch này.

2. Hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội gồm: Bản sao Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án; văn bản, tài liệu thể hiện người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có nhiều tiến bộ; văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục.

Điều 10. Trình tự, thủ tục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách

1. Khi người được tha tù trước thời hạn có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 66 Bộ luật Hình sự năm 2015, Trưởng Công an cấp xã nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cư trú có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ, có văn bản đề nghị Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện báo cáo Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh xem xét, có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

Thủ trưởng đơn vị quân đội cấp Trung đoàn hoặc tương đương được giao quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện tổ chức cuộc họp để lập hồ sơ và đề nghị Cơ quan thi hành án hình sự cấp

quân khu nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện làm việc xem xét, đề nghị rút ngắn thời gian thử thách. Thành phần gồm Thủ trưởng đơn vị, Chính ủy hoặc Chính trị viên và người được phân công trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tổ chức cuộc họp dưới sự chủ trì của Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự với thành phần tham gia gồm: Đội trưởng Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, đại diện: Đội Tham mưu, Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội, cơ quan lập hồ sơ đề nghị và có văn bản đề nghị Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh xét, đề nghị rút ngắn thời gian thử thách.

Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện tổ chức cuộc họp để xét, đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và có văn bản đề nghị, chuyển hồ sơ cho Tòa án quân sự cấp quân khu xem xét, quyết định, đồng thời chuyển cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh thành lập Hội đồng xét, đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Sau khi nhận được đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải tổ chức họp Hội đồng để xét và có văn bản đề nghị, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định, đồng thời chuyển cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

4. Khi thực hiện chức năng kiểm sát việc rút ngắn thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, Viện kiểm sát có thẩm quyền phát hiện người được tha tù trước thời hạn đủ điều kiện rút ngắn thời gian thử thách nhưng không được cơ quan có thẩm quyền đề nghị thì yêu cầu cơ quan đó lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho họ.

Điều 11. Trình tự, thủ tục xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách

1. Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cư trú, làm việc thành lập Hội đồng xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách. Thành phần Hội đồng gồm ba Thẩm phán, có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp.

2. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Hội đồng xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách của Tòa án có thẩm quyền phải tổ chức cuộc họp để xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách và thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp để cử người tham gia họp.

3. Trình tự, thủ tục xét rút ngắn thời gian thử thách tiến hành như sau:

a) Một thành viên của Hội đồng trình bày hồ sơ đề nghị;

b) Kiểm sát viên trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc đề nghị xét rút ngắn thời gian thử thách; việc tuân thủ pháp luật trong việc xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách;

c) Hội đồng thảo luận và quyết định.

4. Trên cơ sở xem xét hồ sơ và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng quyết định:

a) Chấp nhận toàn bộ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách. Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thời gian thử thách còn lại dưới 01 (một) tháng thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại;

b) Chấp nhận một phần đề nghị rút ngắn thời gian thử thách;

c) Không chấp nhận đề nghị rút ngắn thời gian thử thách.

5. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách, Tòa án phải gửi quyết định đó cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, cơ quan đề nghị rút ngắn thời gian thử thách, Tòa án đã ra Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, Sở Tư pháp nơi Tòa án ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách có trụ sở.

6. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có quyền khiếu nại đối với quyết định về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị rút ngắn thời gian thử thách. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết kháng nghị, khiếu nại các quyết định quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định tại Chương XXII và Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chương IV
THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN, QUYẾT ĐỊNH RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ, TRÌNH TỰ, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH HỦY QUYẾT ĐỊNH THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 12. Thi hành Quyết định của Tòa án về tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tổ chức công bố công khai Quyết định của Tòa án về tha tù trước thời hạn có điều kiện cho toàn thể phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ biết; cấp Giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện và tha phạm nhân có Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú lập hồ sơ thi hành Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và giao cho Công an cấp xã để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý, giám sát và giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về làm việc lập hồ sơ thi hành Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và giao cho đơn vị quân đội nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về làm việc để tổ chức quản lý, giám sát và giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Chỉ những người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trước khi phạm tội do quân đội trực tiếp quản lý mới giao cho đơn vị quân đội quản lý, giám sát, giáo dục.

Đối với các trường hợp trước khi phạm tội không do quân đội trực tiếp quản lý hoặc người được tha tù trước thời hạn có điều kiện do quân đội quản lý, giám sát và giáo dục nhưng sau đó không còn phục vụ trong quân đội thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú lập hồ sơ thi hành Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và giao cho Công an cấp xã để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý, giám sát và giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

3. Công an cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, bổ sung tài liệu hồ sơ thi hành Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã phân công người trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

4. Sau khi tổ chức công bố Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và bàn giao, tiếp nhận hồ sơ thi hành Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tổng hợp tình hình, kết quả cụ thể báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 13. Thi hành quyết định của Tòa án về rút ngắn thời gian thử thách

1. Công an cấp xã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện công bố Quyết định của Tòa án về rút ngắn thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, lưu hồ sơ thi hành Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Sau khi công bố Quyết định rút ngắn thời gian thử thách, Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện báo cáo để Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tổng hợp tình hình, kết quả cụ thể báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng theo dõi, chỉ đạo.

Điều 14. Cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Chậm nhất trước khi hết thời gian thử thách 15 ngày, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải rà soát, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ, đúng ngày hết thời gian thử thách được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù.

2. Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù được gửi cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã chấp hành xong thời gian thử thách, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Tòa án đã ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, Viện kiểm sát có thẩm quyền, trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi phạm nhân chấp hành án trước khi được tha tù trước thời hạn có điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 15. Trình tự, hồ sơ đề nghị và thi hành Quyết định hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 66 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện lập hồ sơ, có văn bản đề nghị và gửi đến Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định hủy Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, đồng thời gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ đề nghị hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm: Biên bản vi phạm nghĩa vụ hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; văn bản đề nghị hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, đơn vị quân đội được giao quản lý; bản sao Bản án; bản sao Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện; kết quả chấp hành các quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

3. Thời hạn xét, quyết định và gửi Quyết định hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

4. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện bị hủy Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện báo cáo Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để đề nghị Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an quyết định đưa người đó đến trại giam, trại tạm giam hoặc Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp

huyện tiếp tục chấp hành phần thời hạn tù còn lại chưa chấp hành, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng quyết định đưa người đó đến trại giam hoặc trại tạm giam tiếp tục chấp hành phần thời hạn tù còn lại chưa chấp hành.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2018.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Tòa án cấp dưới thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và các quy định của pháp luật liên quan đến tha tù trước thời hạn có điều kiện.

4. Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và các quy định của pháp luật liên quan đến tha tù trước thời hạn có điều kiện.

5. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo chức năng ban hành biểu mẫu, sổ sách, thống kê sử dụng trong thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư liên tịch này.

6. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để có hướng dẫn kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN** **THỨ TRƯỞNG**
Thượng tướng Lê Chiêm	**Trung tướng Nguyễn Văn Sơn**
KT. CHÁNH ÁN TÒA ÁN **NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ CHÁNH ÁN**	**KT. VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT** **NHÂN DÂN TỐI CAO** **PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
Nguyễn Trí Tuệ	**Lê Hữu Thể**